

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tuần 10 (từ 05/03 – 09/03/2018)

ĐIỂM TIN

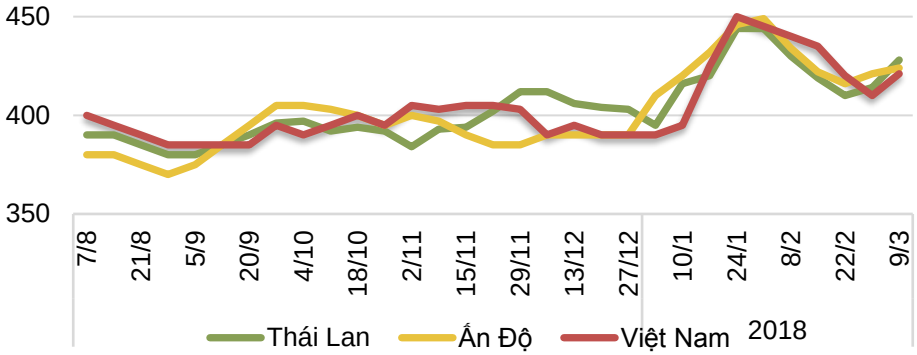
Giá gạo 5% tại các thị trường xuất khẩu lớn như Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ đều tăng.

Myanmar có thể xuất khẩu 4 triệu tấn gạo mỗi năm trong vòng 2 năm tới.

Xuất khẩu gạo Thái Lan giảm trong tháng 2 do nguồn cung hạn chế và đồng Baht tăng giá.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế (USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo tại các thị trường xuất khẩu lớn như Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ đều tăng do nhu cầu mua tăng. Cụ thể:

- Giá gạo 5% tấm Thái Lan tăng 14 USD/tấn, tương đương tăng 3,4% so với tuần trước, đạt mức 428 USD/tấn. Mức giá này cao hơn khoảng 11,17% so với cùng kì năm ngoái [1]. Theo Bloomberg, trong 1 năm qua, đồng Baht đã tăng gần 12,61% giá trị so với đồng Đô-la Mỹ [2]. Đây là một trong những nguyên nhân khiến giá gạo Thái Lan cao hơn so với các nước trong khu vực.

- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ tăng 3 USD/tấn, tương đương tăng 0,7%% so với tuần trước, đạt mức 416 USD/tấn. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 17,18%. [1]

- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam cũng tăng 11 USD/tấn, tương đương tăng 2,7% so với tuần trước. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái 10,79%. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

- Hiệp hội Lúa gạo Myanmar dự báo xuất khẩu gạo của nước này có thể đạt 4 triệu tấn trong năm tài khóa 2020-21. Với mức xuất khẩu này, doanh thu từ xuất khẩu lúa gạo của Myanmar trong 2 năm tới có thể đạt 1,5 tỷ USD. Trong 11 tháng (từ tháng 4/2017 đến tháng 2/2018), Myanmar đã xuất khẩu được khoảng 3 triệu tấn gạo, trị giá gần 900 triệu USD. Đây cũng là mức xuất khẩu cao kỉ lục trong 70 năm trở lại đây. Hiện nay, mỗi năm Myanmar sản xuất được khoảng 13-14 triệu tấn gạo. Trong đó, khoảng 10 triệu tấn được tiêu dùng trong nước, phần còn lại dành cho xuất khẩu và dự trữ. Thị trường xuất khẩu chính của Myanmar là Trung Quốc, Bangladesh, Sri Lanka, các nước Tây Phi và một phần Châu Âu. [3]

- Cuối tháng 1/2018, Indonesia đã quyết định nhập khẩu 346.000 tấn gạo, tương 69,2% tổng hạn mức nhập khẩu trong năm. 8 đơn vị trúng thầu đợt nhập khẩu này là: Vinafood I và II từ Việt Nam; các công ty Ponglarp, Capital Cereal, Asia Golden từ Thái Lan; công ty Amir Chand từ Ấn Độ; công ty Buhks và Sind Agro từ Pakistan [4]. Ngày 24/2/2018, 10.000 tấn gạo từ Thái Lan đã cập cảng Indonesia. Gạo từ các nhà cung cấp khác sẽ tiếp tục cập bến trong thời gian tới. Giá gạo tại các chợ phía Bắc Sumatera, Indonesia đang ở mức 9.500 – 10.000 Rupiah/kg (xấp xỉ 15.783 – 16.614 VND/kg) [5].

- Xuất khẩu gạo Thái Lan trong tháng 2/2018 giảm do nguồn cung thấp và đồng Baht tiếp tục tăng giá. Thái Lan xuất khẩu được khoảng 800 nghìn tấn gạo trong tháng 2, giảm 20% so với mức 1 triệu tấn trong tháng 01/2018. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cung trong nước thấp và đồng Baht mạnh lên [9].

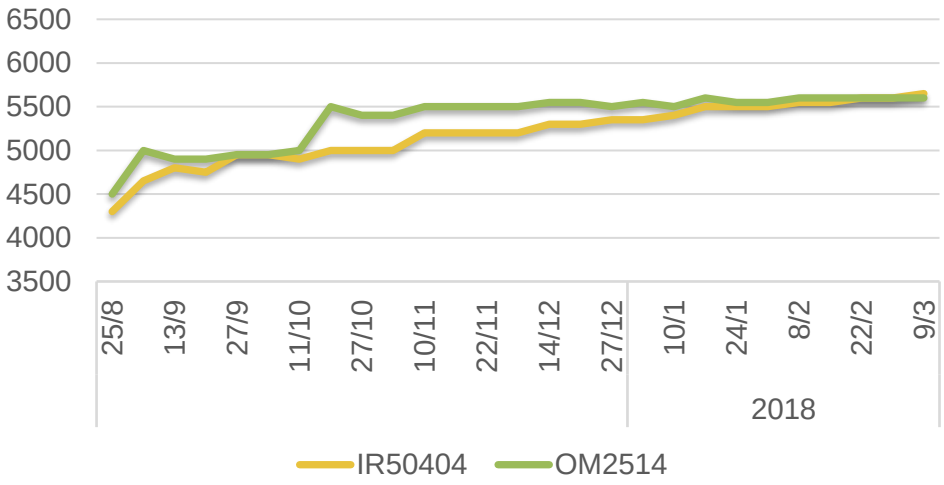
ĐIỂM TIN

Giá gạo tại ĐBSCL tăng nhẹ so với tuần trước.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2018 có nhiều tín hiệu tích cực

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Diễn biến giá lúa trung bình tại ĐBSCL (đồng/kg)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

- Trong tuần qua, giá lúa tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tăng nhẹ. Giá lúa IR50404 (khô) tăng lên mức 5.650 đồng/kg, tăng 50 đồng/kg so với tuần trước.

- Giá lúa IR50404 (khô) tại tại Trà Vinh là 5.900 – 6.000 đồng/kg, tăng 150 đồng/kg so với tuần trước. Trong khi đó, giá lúa cùng loại tại Cần Thơ và Sóc Trăng ổn định ở mức tương ứng 6.200 đồng/kg và 5.500 đồng/kg. [6]

- Tại Hậu Giang, An Giang, giá lúa OM 6976 (khô) ổn định ở mức tương ứng 5.800 đồng/kg và 6.600 đồng/kg. [6]

- Giá lúa Jasmine (khô) tại Cần Thơ đạt 7.000 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tuần trước. [6]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

- Tính đến hết tháng 2/2018, cả nước đã gieo cấy được 2860,2 nghìn ha lúa Đông xuân, tăng 0,4% so cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo cấy lúa Đông xuân các tỉnh phía Bắc đạt 907,1 nghìn ha, đạt 80,3% kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của thời tiết. Các tỉnh phía Nam đã kết thúc xuống giống lúa Đông xuân, tổng diện tích đạt 1953 nghìn ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước, bằng 101,3% kế hoạch. [6]

- Ngày 8/3, tại khu trình diễn giống lúa mới, Viện lúa ĐBSCL đã tổ chức Hội thảo đánh giá giống lúa vụ Đông Xuân 2017-2018. Vụ lúa

Đông Xuân năm nay Viện lúa đưa ra bình chọn 24 giống lúa, trong đó có 21 giống lúa mới và 3 giống lúa đối chứng (OM5451, OM4900, OM6976). Kết quả trong tổng số 144 phiếu bình chọn, giống lúa mới triển vọng nhất là OM9577 (đạt 51,8% phiếu). Tiếp theo top5 giống lúa được bình chọn nhiều nhất, bao gồm: giống lúa OM108 (hạng 2-46,1%), giống lúa OM nếp 368 (hạng 3 - 34,8%), 2 giống lúa OM359, OM375 (đồng hạng 4 - 31,9%) và giống lúa OM10636 (hạng 5). [7]

- Theo ông Nguyễn Ngọc Nam - Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), lượng gạo xuất khẩu trong 2 tháng đầu năm nay tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp từ số liệu hải quan, ước tính xuất khẩu gạo trong 2 tháng đầu năm tăng 20% so với cùng kì năm ngoái, đạt mức 889 nghìn tấn. Điều này cho thấy những dấu hiệu khởi sắc về xuất khẩu gạo trong năm 2018. Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2018 có nhiều dấu hiệu tích cực do lượng gạo dự trữ của Thái Lan và Ấn Độ đều giảm đáng kể sau khi đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong năm 2017. Bên cạnh đó, một số quốc gia từng ngừng nhập khẩu gạo như Indonesia đã nhập khẩu trở lại để cân đối nhu cầu lương thực do ảnh hưởng của thời tiết. [8]

- Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng có nhiều tín hiệu tích cực. Giá gạo trắng 5% tấm của Việt Nam trong 1 tháng trở lại đây đang được chào bán với mức giá trung bình 425 - 430 USD/tấn. Giá gạo thơm dao động trong khoảng 600 USD/tấn, giá gạo nếp khoảng 525 USD/tấn… Giá lúa gạo nội địa cũng đang ở mức cao dù vụ đông xuân ở ĐBSCL đã bước vào thời điểm thu hoạch rộ. Thông tin từ VFA cho thấy, giá lúa khô loại thường ở ĐBSCL hiện vào khoảng 6.000 - 6.200 đ/kg, lúa hạt dài 6.300 - 6.600 đ/kg [8].

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]: Hiệp hội Lúa gạo Thái Lan
[2]: Bloomberg
[3]: Myanmar Times
[4]: The Jakarta Post
[5]: Tempo
[6]: CTV tại các tỉnh của AGROINFO
[7]: Báo Nông nghiệp
[8]: Vietnambiz

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá này (đồng/kg)	Thay đổi so tuần trước (đồng/kg)
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Lúa tươi IR 50404	4.500	0
	Thạnh Trị	Lúa khô IR 50404	5.500	+100
	Thạnh Trị	Lúa OM 4900	6.680	+80
	Thạnh Trị	Lúa OM 6976	6.200	+100
Bến Tre	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400	0
	Các huyện	Lúa khô ST	7.300	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa tươi IR 50404	5,500	+100
	Long Mỹ	Lúa khô OM 4218	5,800	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 6976	6,000	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 5451	6,400	0
An Giang	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.000-6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400-6.500	0
	Các huyện	Lúa khô OM 6976	6.400-6.500	0
Bạc Liêu	Càng Long	Lúa khô IR 50404	6.500	0
	Càng Long	Lúa khô OM 4218	6.000	0



Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn